| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **26**/2024/QĐST-DS | *Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 4 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 77/2024/TLST- DS ngày 04/3/2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:***

* *Nguyên đơn: Bà* ***Nguyễn Thị Ch*****;** sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp M, xã A, thành phố BT, tỉnh BT.

Bà Chính ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Loan Th, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh BT tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

* *Bị đơn:* Bà ***Nguyễn Thị Vân C,*** sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh BT.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông ***Nguyễn Thanh S,*** sinh năm: 1969

Địa chỉ: ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh BT.

**2**. ***Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

Bà Nguyễn Thị Vân Ch và ông Nguyễn Thanh S phải trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền là 21.750.000 (Hai mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi nghìn).

Ghi nhận việc bà Ch không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 544.000 đồng (Năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng) bà C và ông S phải nộp. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền là  544.000 (Năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001098 ngày 04/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Bến tre, tỉnh Bến Tre.

**3**. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**Nơi nhận:**
- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh.
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

**Thẩm phán**

(đã ký)

**Nguyễn Duy Phong**

52/2023/TLST-DS về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

**I. Những người tiến hành tố tụng:**

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Duy Phong

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Bùi Thị Hoa Hạ

**II. Những người tham gia phiên họp:**

1. *Nguyên đơn* Bà ***Nguyễn Thị Ngọc Thư***, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 59G, ấp An Thạnh B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chị Thư ủy quyền cho anh ***Nguyễn Văn Đạt***, sinh năm 1994, địa chỉ 303C ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

*2. Bị đơn:* Bà ***Nguyễn Thị Thu***, sinh năm 1962;

Ông ***Lê Trung Kỉnh***, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: 266C khu phố 2, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chị Thu ủy quyền cho bà ***Trương Thị Xem***, sinh năm 1958, Nơi cư trú: 33F khu phố 1, phường Phú tân, thành phố Bến Tre tham gia tố tụng và quyết đụnh mọi vấn đề có liên quan.

Anh Kỉnh ủy quyền cho anh ***Trần Trung Nghĩa***, sinh năm 1993, Nơi cư trú: 51/1 đường 30/4, phường 4 thành phố Bến Tre tham gia tố tụng và quyết đụnh mọi vấn đề có liên quan.

Ông Lê Trung Kỉnh và bà Nguyễn Thị Thu đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc Thư số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

Ghi nhận việc chị Thư không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mỗi bên phải chịu 50% tức là 2.500.000 đồng, ông Kỉnh bà Thu phải nộp là 2.500.000 đồng nhưng ông Kỉnh bà Thu được miễn, chị Thư phải nộp là 2.500.000 đồng. nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002642 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho chị Thư số tiền là 3.454.500 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng)